

Số: 3347/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 23 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Lào Cai tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt:

1. Giao các sở, ban, ngành theo phạm vi chức năng quản lý được giao, căn cứ danh mục báo cáo quy định tại Điều 1, xây dựng văn bản quy định chế độ báo cáo định kỳ. Trước ngày 30/11/2018 báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp, xây dựng thành văn bản quy định chế độ báo cáo định kỳ của UBND tỉnh.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, tổng hợp văn bản quy định chế độ báo cáo định kỳ nêu trên của các sở, ban, ngành; hoàn thiện văn bản quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành trong năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT HC);
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 4 QĐ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VP, các CV, KSTTHC, TCHC /s/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thế

Phụ lục
DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN,
BÃI BỎ VÀ ĐỔI BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA UBND TỈNH LÀO CAI



*Kèm theo Quyết định số: 3347/QĐ-UBND ngày 23/10/2018
của UBND tỉnh Lào Cai,*

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ

1. Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng công chức (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: UBND tỉnh không có văn bản quy định chế độ báo cáo (do Sở Nội vụ quy định tại Công văn số 801/SNV- BMBC ngày 23/9/2014)

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

2. Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý và sử dụng xe ô tô công vụ (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: UBND tỉnh không có văn bản quy định chế độ báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

3. Báo cáo công tác quản lý, vận hành các Cụm Thông tin đối ngoại tỉnh Lào Cai (Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 104/2016/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai

- Lý do: Thông tin báo cáo này có thể lấy được từ nguồn khác (từ báo cáo tình hình quản lý về công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai)

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

4. Báo cáo hạ tầng viễn thông (Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tổng hợp).

- Lý do: UBND tỉnh không có văn bản quy định chế độ báo cáo (Sở Thông tin và Truyền thông quy định tại Văn bản số 115/STTTT-VT ngày 06/5/2009)

5. Báo cáo kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông (Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: UBND tỉnh không có văn bản quy định chế độ báo cáo (Sở Thông tin và Truyền thông quy định tại Văn bản số 115/STTTT-VT ngày 06/5/2009)

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

6. Báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ tại các điểm truy nhập Internet cộng đồng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng (Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh Lào Cai

- Lý do: Thông tin báo cáo có thể lấy được từ nguồn khác

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

7. Báo cáo kế hoạch xây dựng, lắp đặt và mở rộng các trạm BTS (Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 53/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Lào Cai

- Lý do: Thông tin báo cáo này có thể lấy được từ nguồn khác

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

8. Báo cáo kết quả thu phí tại các cửa khẩu (Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Lào Cai

- Lý do: Thông tin báo cáo này có thể lấy được từ nguồn khác (từ báo cáo tình hình hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu).

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

9. Báo cáo tổng kết các phong trào thi đua chuyên đề giai đoạn 2016-2020 (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: Các thông tin báo cáo có thể lấy được từ nguồn khác (từ báo cáo thi đua khen thưởng hằng năm).

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

10. Báo cáo về việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp mọi thành phần kinh tế (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Lý do: Nội dung này do tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trực tiếp chỉ đạo và theo dõi. Trường hợp cần thiết, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp báo cáo (không phải là báo cáo định kỳ)

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

11. Báo cáo tình hình quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học (Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh Lào Cai

- Lý do: Nội dung báo cáo này có thể gộp vào báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu (báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động số 09/CTr-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Lào Cai thực hiện nghị quyết 24-NQ/TW; Nghị quyết số 09-NQ/TU và Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai).

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ, đồng thời bổ sung quy định nội dung báo cáo này vào báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu.

12. Báo cáo về tăng cường công tác lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Lý do: Nội dung báo cáo này có thể gộp vào báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu (báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động số 09/CTr-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Lào Cai thực hiện nghị quyết 24-NQ/TW; Nghị quyết số 09-NQ/TU và Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai).

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ, đồng thời bổ sung quy định nội dung báo cáo này vào báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu.

13. Báo cáo kết quả triển khai Đề án huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tỉnh giai đoạn 2016-2020 (Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Lý do: Thông tin báo cáo này có thể lấy từ nguồn khác (từ báo cáo tình hình triển khai các Đề án trọng tâm của BCH Đảng bộ tỉnh Khóa XV, nhiệm kỳ 2015-2020).

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

14. Báo cáo tình hình tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh qua địa điểm Lũng Pô (Sở Công Thương tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai

- Lý do: Thông tin báo cáo này có thể lấy từ nguồn khác (từ báo cáo tình hình tạm nhập, tái xuất qua các cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh).

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

15. Báo cáo rà soát quy hoạch tại các khu công nghiệp, khu thương mại công nghiệp, các cửa khẩu, lối mở (Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: UBND tỉnh không có văn bản quy định chế độ báo cáo này.

- Kiến nghị thực thi: Đề xuất bãi bỏ.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Báo cáo cải cách hành chính (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Theo Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của UBND tỉnh.

- Tần suất báo cáo: Định kỳ hằng quý và 1 năm.
- Phương án đơn giản hóa: Cắt giảm báo cáo tháng, chỉ thực hiện báo cáo theo quý, năm.
- Lý do: Phù hợp với thời điểm tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ (theo Văn bản số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012)
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi quy định tần suất báo cáo, chỉ thực hiện báo cáo quý, báo cáo năm.

2. Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí (Sở Tài chính tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Thực hiện theo Nghị quyết HĐND tỉnh tại các phiên họp định kỳ 6 tháng, 1 năm của HĐND tỉnh.
- Tần suất báo cáo: Định kỳ 6 tháng và 1 năm
- Phương án đơn giản hóa: Điều chỉnh mẫu bảng biểu, số liệu báo cáo
- Lý do: Cho phù hợp với từng loại hình cơ quan, đơn vị của tỉnh.
- Kiến nghị thực thi: Ban hành và hướng dẫn mẫu bảng biểu, số liệu yêu cầu báo cáo.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt (Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Quyết định số 1509/QĐ-BCĐ ngày 04/5/2017 của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt.
- Tần suất báo cáo: Định kỳ 6 tháng và 1 năm
- Phương án đơn giản hóa: Cắt giảm báo cáo tháng, chỉ thực hiện báo cáo 6 tháng và báo cáo 1 năm.
- Lý do: Cho phù hợp với tình hình triển khai thực hiện của các địa phương, đơn vị.
- Kiến nghị thực thi: Quy định tần suất báo cáo định kỳ 6 tháng và 1 năm.

4. Báo cáo về sở hữu trí tuệ và sáng kiến (Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh Lào Cai quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh Lào Cai quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai
- Tần suất báo cáo: 1 lần/năm
- Phương án đơn giản hóa: Ghép báo cáo sở hữu trí tuệ và báo cáo Báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến thành một báo cáo.
- Kiến nghị thực thi: Cắt giảm không ban hành riêng từng báo cáo là báo cáo sở hữu trí tuệ và báo cáo báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN

1. Báo cáo tình hình triển khai các Đề án trọng tâm của BCH Đảng bộ tỉnh Khóa XV, nhiệm kỳ 2015-2020 (Các cơ quan chủ trì Đề án tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Theo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Định kỳ 6 tháng, hàng năm.

- Lý do: Phục vụ nắm tình hình và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2. Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021.

- Tần suất báo cáo: Hằng tháng, quý và 01 năm

- Lý do: Phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

3. Báo cáo tuần, tháng, quý, năm về kết quả thực hiện công tác, nhiệm vụ quản lý nhà nước, kế hoạch nhà nước được giao (Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021.

- Tần suất báo cáo: Hằng tuần, tháng, quý và 01 năm

- Lý do: Phục vụ nắm tình hình và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

4. Báo cáo tình hình hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai; Quyết định số 850/QĐ- UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Hằng quý và 01 năm.

- Lý do: Đánh giá kết quả hoạt động của cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và hoạt động chung của Cổng thông tin điện tử tỉnh, nhằm phục vụ triển khai xây dựng chính quyền điện tử.

5. Báo cáo tình hình thực hiện triển khai các ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Tần suất báo cáo: Hằng tháng, quý, năm.

- Lý do: Nhằm bắt tiến độ thực hiện các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

6. Báo cáo đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2016 – 2021; văn bản chỉ đạo cụ thể của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Nhằm đánh giá kết quả và kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh định kỳ 6 tháng, 01 năm.

7. Báo cáo kết quả sử dụng biên chế hàng năm (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 66/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về quản lý biên chế công chức, quản lý vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện

- Tần suất báo cáo: 01 lần/năm

- Lý do: Làm cơ sở quản lý, sử dụng chỉ tiêu biên chế hiệu quả và giao chỉ tiêu biên chế.

8. Báo cáo công tác quản lý hồ sơ công chức hàng năm (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định chế độ báo cáo và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai

- Tần suất báo cáo: 01 lần/năm

- Lý do: Nhằm quản lý thống nhất khoa học hồ sơ công chức và phục vụ công tác nghiên cứu thống kê công chức của cơ quan quản lý.

9. Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức hàng năm (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định chế độ báo cáo và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 01 lần/năm

- Lý do: Nhằm nắm bắt, quản lý, theo dõi biến động về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

10. Báo cáo danh sách và tiền lương công chức hằng năm (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định chế độ báo cáo và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai

- Tần suất báo cáo: 01 lần/năm

- Lý do: Nhằm nắm bắt, quản lý, theo dõi thực hiện chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

11. Báo cáo phân loại, đánh giá cán bộ công chức hằng năm (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định chế độ báo cáo và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai; Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định về việc đánh giá cán bộ, công chức tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 01 lần/năm

- Lý do: Nhằm đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức và phục vụ công tác tinh giản biên chế.

12. Báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng công chức (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 20/7/2012 của UBND tỉnh Lào Cai Ban hành quy định về quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và 01 năm

- Lý do: Phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, trình độ cho cán bộ, công chức.

13. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 6/4/2015 của UBND tỉnh (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

- Tần suất báo cáo: Hằng quý, 6 tháng và 01 năm

- Lý do: Nhằm nắm bắt tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

14. Báo cáo công tác thanh niên (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 65/2013/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định quản lý Nhà nước về công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh Lào Cai

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 01 năm.

- Lý do: Nhằm nắm bắt tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên giai đoạn 2016-2020.

15. Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác Thi đua khen thưởng (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 01 năm.

- Lý do: Nhằm đánh giá quá trình triển khai các phong trào thi đua, công tác khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả.

16. Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế dân chủ (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 20/6/2015 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tần suất báo cáo: 1 lần/năm

- Lý do: Nắm bắt tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

17. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách tôn giáo (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Công văn số 2409/BCĐ-NC ngày 04/7/2013 của Ban Chỉ đạo nhân quyền tỉnh Lào Cai.

- Lý do: Nắm bắt kết quả thực hiện chính sách tôn giáo để phục vụ công tác quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn.

18. Báo cáo tình hình thực hiện 15% tiết kiệm chi dự toán ngân sách (Sở Tài chính báo cáo)

- Văn bản quy định: Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí tiết kiệm của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách các cấp tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 1 lần/năm

- Lý do: Nhằm đánh giá mức độ tiết kiệm sử dụng kinh phí được giao và việc chi trả thu nhập tăng thêm của các cơ quan, đơn vị.

19. Báo cáo kết quả sử dụng các khoản ủng hộ, đóng góp (Sở Tài chính tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác để thực hiện các chương trình, mục tiêu, đề án, dự án trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Theo quý, năm

- Lý do: Nhằm quản lý việc sử dụng các khoản ủng hộ, đóng góp, phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách.

20. Báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp nhà nước (Sở Tài chính tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Lào Cai Ban hành Quy chế quản lý, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 1 lần/năm

- Lý do: Để các cơ quan quản lý và đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp (UBND tỉnh) nắm bắt được hiệu quả hoạt động và chỉ đạo điều hành doanh nghiệp hiện đang quản lý.

21. Báo cáo kết quả giám sát tài chính doanh nghiệp nhà nước (Sở Tài chính tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Lào Cai Ban hành Quy chế quản lý, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Để các cơ quan quản lý và đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp (UBND tỉnh) nắm bắt được tình hình tài chính, hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp và báo cáo theo quy định của các Bộ, ngành.

22. Báo cáo kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm (Sở Tư pháp tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 6/12/2013 của UBND tỉnh

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Nhằm đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh được kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả.

23. Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu (Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Chương trình hành động số 09/CTr-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Lào Cai thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 09-NQ/TU và Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai (khóa XIV) giải đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2050.

- Tần suất báo cáo: 1 lần/năm

Lý do: Nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn; kịp thời có các giải pháp để tổ chức thực hiện hiệu quả.

24. Báo cáo triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ (Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về một số nhiệm vụ và giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Đánh giá tình hình và hiệu quả một số giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn, phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

25. Báo cáo rà soát quỹ đất công đô thị (Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 18/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất công đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Hằng tháng

- Lý do: Đánh giá kết quả rà soát, chuyển giao quỹ đất công đô thị và tình hình thu tiền từ giao đất, cho thuê đất, phục vụ công tác quản lý khai thác, sử dụng quỹ đất công.

26. Báo cáo của Ban chỉ đạo ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tỉnh Lào Cai (Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về duy trì, cải thiện ICT-Index tỉnh Lào Cai năm 2017 và các năm tiếp theo.

- Tần suất báo cáo: Hằng quý và 1 năm.

- Lý do: Nhằm nắm bắt tình hình phát triển công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, an toàn thông tin; làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch phát triển và nâng cao chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin của tỉnh.

27. Báo cáo tình hình quản lý về công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Nhằm nắm bắt tình hình quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, từ đó định hướng hoạt động nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

28. Báo cáo công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Kế hoạch về 127/KH-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Nhằm nắm bắt công tác quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở, hiện trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác thông tin cơ sở, từ đó định hướng, thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

29. Báo cáo thực hiện công tác tuyên truyền của các cơ quan đơn vị (Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 29/1/2015 của UBND tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định quản lý hoạt động tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Phục vụ đánh giá kết quả công tác tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị; hiệu quả của việc lồng ghép, phối hợp trong công tác tuyên truyền.

30. Báo cáo công tác quản lý nhà nước về năng lượng trên địa bàn tỉnh (Sở Công Thương tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Để cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt được việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực (số liệu, hiện trạng lưới điện, cung ứng điện)

31. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện đầu tư các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh (Sở Công Thương tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Để cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt việc thực hiện quy hoạch, tình hình đầu tư, vận hành các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.

32. Báo cáo thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2014-2020 (Sở Công Thương tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Để các cơ quan quản lý nắm được tình hình thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh, từ đó triển khai các giải pháp phù hợp.

33. Báo cáo tình hình tạm nhập tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Sở Công Thương tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 và Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Tháng, quý, 1 năm

- Lý do: Để các cơ quan quản lý nắm được tình hình tạm nhập tái xuất hàng hóa, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

34. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới (Sở Công Thương tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Hằng quý và 1 năm

- Lý do: Để UBND tỉnh nắm được hoạt động quản lý của các cơ quan thành viên BCD và hoạt động thương mại biên giới, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

35. Báo cáo hoạt động công tác đối ngoại (Sở Ngoại vụ tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 28/5/2016 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Để các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt tình hình công tác đối ngoại, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

36. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Lào Cai tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Hằng quý, 6 tháng và 1 năm

- Lý do: Để các cơ quan quản lý nhà nước nắm được quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các xã và đánh giá kết quả tham gia của các sở ngành, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

37. Báo cáo giá vật liệu xây dựng (Sở Xây dựng tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Hằng quý

- Lý do: Để các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt được giá vật liệu xây dựng, thiết bị sử dụng trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

38. Báo cáo tình hình hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu (Ban Quản lý khu kinh tế tham mưu, tổng hợp)

- Văn bản quy định: Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: Hằng tháng, quý và 1 năm

- Lý do: Để các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện qua các cửa khẩu, phục vụ công tác quản lý, điều hành.

39. Báo cáo về lĩnh vực an toàn bức xạ (Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, tổng hợp).

- Văn bản quy định: Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh Lào Cai quy định quản lý nhà nước về an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Tần suất báo cáo: 1 lần/năm

- Lý do: Thống kê, đánh giá công tác quản lý các nguồn phóng xạ, các thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ và các hoạt động bức xạ trên địa bàn tỉnh.

IV. MỘT SỐ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, CHÍNH PHỦ.

1. Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Báo cáo văn thư lưu trữ hằng năm (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2013/TT-BNV ngày 31/10/2013 của Bộ Nội vụ

3. Báo cáo kết quả thực hiện công tác xử lý trách nhiệm của người đứng đầu; việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức (Sở Nội vụ tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

4. Báo cáo tình hình giá cả thị trường, hàng hóa, dịch vụ (Sở Tài chính tham mưu, tổng hợp).

- Lý do: Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ báo cáo giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước, giá hàng hóa nhập khẩu.

5. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công (Sở Tài chính tham mưu, tổng hợp).

- Lý do: Thực hiện theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Báo cáo tổng hợp tình hình quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước (Sở Tài chính tham mưu, tổng hợp).

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

7. Báo cáo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Sở Tư pháp tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: Thực hiện theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

8. Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (Sở Tư pháp tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: Thực hiện theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

9. Báo cáo thống kê đất đai hàng năm (Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, tổng hợp).

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

10. Báo cáo công tác quản lý thị trường (Sở Công Thương tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương. Để các cơ quan quản lý nắm được công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

11. Báo cáo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Sở Công Thương tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 04/01/2018 của BCĐ 389 Quốc gia ban hành Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

12. Báo cáo xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, tổng hợp).

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng

theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (sau đây gọi tắt là Hệ thống quản lý chất lượng) vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước

13. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Tỉnh tham mưu, tổng hợp) –

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

14. Báo cáo công tác quản lý chất thải nguy hại (Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, tổng hợp)

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

15. Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu tổng hợp)

- Lý do: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.